

Số: KH1T-11/11h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2024

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Từ ngày 11/4-10/5/2024)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ 11/3-10/4/2024

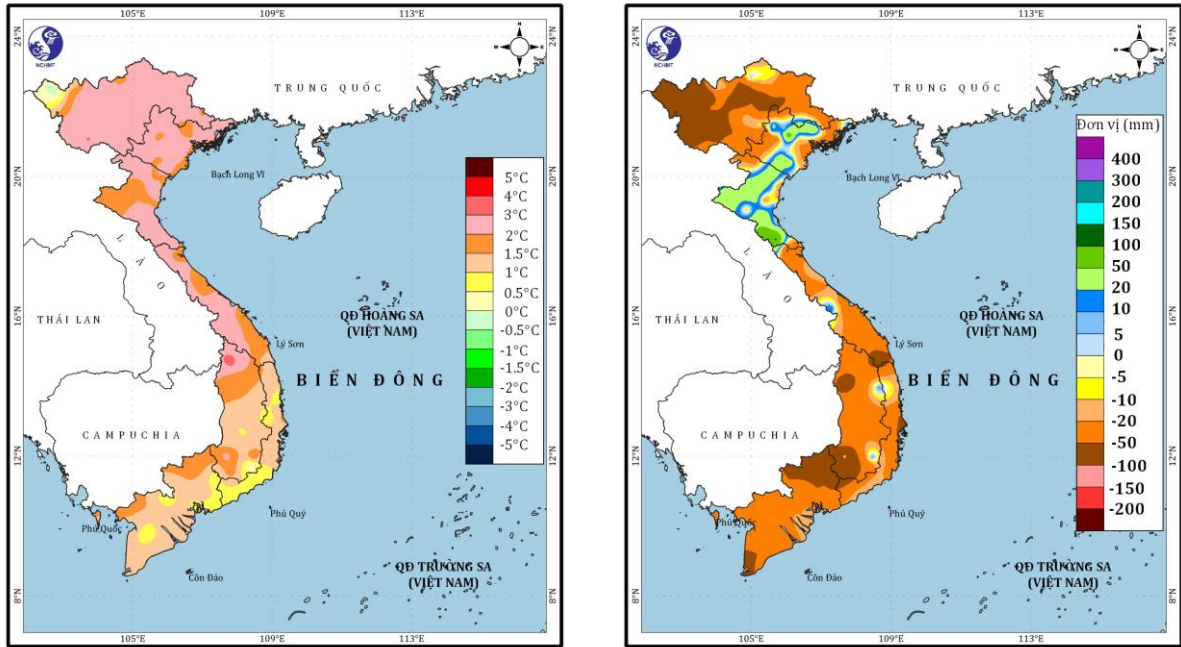
- Thời tiết nguy hiểm:

+ **Không khí lạnh (KKL):** Từ ngày 11/3-10/4/2024 đã xuất hiện 01 đợt KKL vào ngày 19/3.

+ **Nắng Nóng:** Thời kỳ từ ngày 11/3-10/4/2024, đã xuất hiện 01 đợt nắng nóng diện rộng trong khoảng ngày 31/3-04/4 ở khu vực Tây Bắc Bắc Bộ, các tỉnh từ Thanh Hoá-Phú Yên; từ ngày 05/4 nắng nóng suy giảm chỉ xuất hiện cục bộ. Khu vực Tây Nguyên xuất hiện 01 đợt nắng nóng kéo dài từ ngày 03-08/4, sớm hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN). Riêng khu vực miền Đông Nam Bộ liên tục xảy ra nhiều ngày nắng nóng diện rộng, có nơi nắng nóng gay gắt; trong đó từ ngày 26/3-10/4, nắng nóng mở rộng sang khu vực miền Tây Nam Bộ. Trong các đợt nắng nóng này, một số trạm đã ghi nhận được nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) (Bảng 2, 3- Phụ Lục).

+ **Đông, tố và lốc:** Thời kỳ từ ngày 11/3-10/4/2024, trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra nhiều trận đông, lốc và mưa đá tập trung chính ở các tỉnh phía Bắc (Bảng 1-Phụ Lục).

- **Nhiệt độ trung bình:** Thời kỳ từ ngày 11/3-10/4/2024, nhiệt độ trung bình tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hoá-Thừa Thiên Huế phổ biến cao hơn TBNN từ 2,0-3,0 độ; ngoại trừ Mường Tè (Lai Châu) thấp hơn -0,3 độ so với TBNN. Các khu vực còn lại phổ biến cao hơn từ 0,5-1,5 độ so với TBNN (Hình 1a).



(a)

(b)

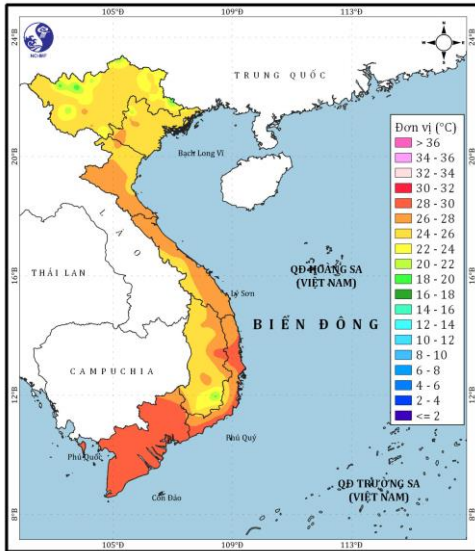
Hình 1: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) từ ngày 11/3-10/4/2024; (b) Chuẩn sai lượng mưa (mm) từ ngày 11/3-10/4/2024.

- **Lượng mưa:** Thời kỳ từ ngày 11-31/3/2024, tại khu vực Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã xuất hiện nhiều ngày mưa nhỏ, mưa phùn và sương mù. Đáng lưu ý, do ảnh hưởng của KKL ngày 19/3 nên tại khu vực Đông Bắc Bộ và Trung Bộ đã có mưa vừa, có nơi mưa to; tại Bắc Ninh đo được lượng mưa 74,9mm, vượt GTLS trước đó là 59,6mm xảy ra vào tháng 3/2020. Trong 10 ngày đầu tháng 4/2024, đã xuất hiện 01 đợt mưa rào diện rộng và có nơi có dông vào ngày 06-09/4 tại khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

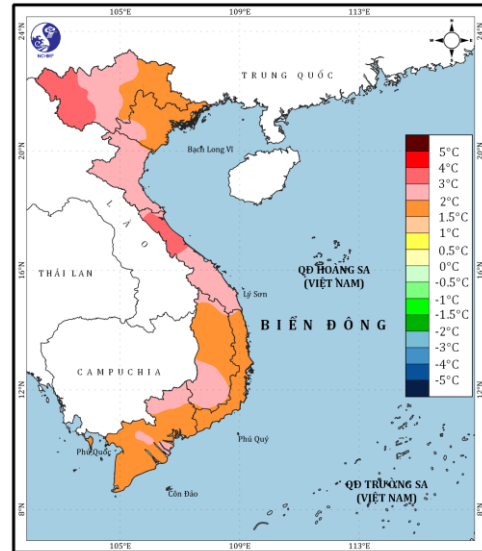
Thời kỳ từ ngày 11/3-10/4/2024, một số nơi ở khu vực Đông Bắc, Đồng bằng Bắc Bộ và khu vực Bắc Trung Bộ có tổng lượng mưa cao hơn TBNN từ 20-50mm, có nơi trên 50mm; còn lại các khu vực khác trên cả nước phổ biến thiếu hụt từ 20-50mm, riêng khu vực Tây Bắc Bắc Bộ thiếu hụt 50-90mm so với TBNN (Hình 1b).

2. Dự báo xu thế khí hậu thời hạn tháng thời kỳ từ 11/4-10/5/2024

- **Nhiệt độ trung bình:** Nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN từ 1,0-2,0 $^{\circ}\text{C}$; riêng khu vực phía Tây Bắc Bộ, Bắc và Trung Trung Bộ có nơi cao hơn từ 2,0-3,0 $^{\circ}\text{C}$ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).

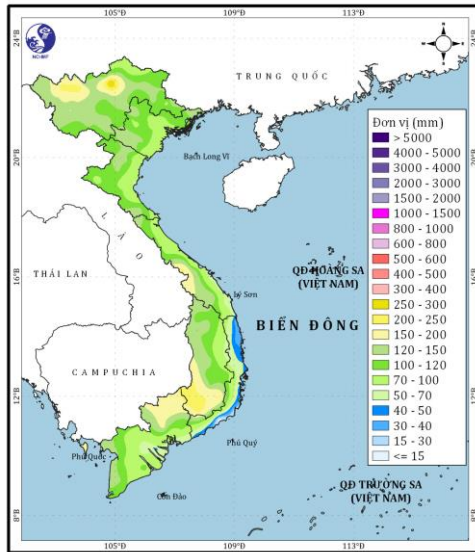


(a)

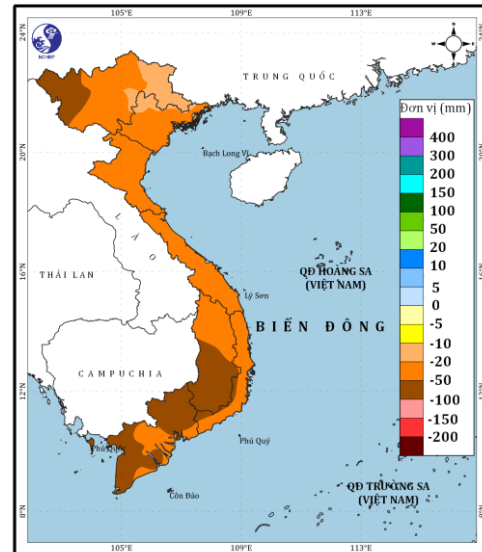


(b)

Hình 2: (a) Nhiệt độ TBNN ($^{\circ}\text{C}$) từ ngày 11/4-10/5; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) từ 11/4-10/5/2024.



(a)



(b)

Hình 3: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN từ ngày 11/4-10/5; (b) Dự báo chuẩn sai lượng mưa (mm) từ ngày 11/4-10/5/2024.

- **Lượng mưa:** TLM tại các khu vực trên cả nước phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 20-40mm; riêng khu vực Tây Bắc Bắc Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ phổ biến thấp hơn từ 40-80mm so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).

- **Cảnh báo thời tiết nguy hiểm:**

Trong thời kỳ dự báo, KKL hoạt động với cường độ yếu và giảm dần về tần suất. Áp thấp nóng phía Tây hoạt động mạnh dần nên nắng nóng có xu hướng gia tăng nhiều hơn tại khu vực Bắc Bộ, Bắc và Trung Trung Bộ. Mùa mưa tại khu vực Tây Nguyên-Nam Bộ chưa có dấu hiệu bắt đầu và khu vực tiếp tục xuất hiện nhiều ngày nắng nóng diện rộng, có nơi nắng nóng gay gắt.

Trên phạm vi toàn quốc tiếp tục xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá.

- **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội:** Từ ngày 11/4-10/5 là thời kỳ giao mùa, các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá có thể ảnh hưởng lớn đến sản xuất và các hoạt động dân sinh. Với sự thiếu hụt mưa và khả năng nắng nóng gia tăng hơn trung bình tại các khu vực trên phạm vi cả nước, do đó nguy cơ cao kéo dài thêm tình trạng khô hạn, thiếu nước và tiềm ẩn các nguy cơ cháy nổ rất cao, đặc biệt khu vực Tây Nguyên-Nam Bộ.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình và lượng mưa từ ngày 11/4-10/5/2024

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 11-20/4		Thời kỳ 21-30/4		Thời kỳ 01-10/5		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La (Miền núi phía Bắc)	26,0-27,0	10-30	26,5-27,5	20-40	27,0-28,0	30-50	26,5-27,5	60-110
Việt Trì (Miền núi phía Bắc)	26,0-27,0	10-30	26,5-27,5	15-30	28,0-29,0	20-40	27,0-28,0	50-100
Hải Phòng (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	25,0-26,0	5-15	26,0-27,0	10-25	27,0-28,0	20-40	26,0-27,0	40-80
Hà Đông (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	25,5-26,5	10-20	26,5-27,5	20-40	27,5-28,5	20-40	26,5-27,5	50-100
Vinh (Bắc Trung Bộ)	26,5-27,5	5-15	27,5-28,5	10-25	28,5-29,5	10-30	27,5-28,5	30-60
Huế (Trung Trung Bộ)	27,5-28,5	5-15	28,5-29,5	15-30	29,0-30,0	5-15	28,5-29,5	30-60
Nha Trang (Nam Trung Bộ)	28,0-29,0	< 5	29,0-30,0	5-15	29,5-30,5	5-15	29,0-30,0	15-30
Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên)	27,5-28,5	10-20	27,5-28,5	15-30	27,5-28,5	30-50	27,5-28,5	50-100
Châu Đốc (Nam Bộ)	30,0-31,0	5-15	30,0-31,0	5-15	30,0-31,0	20-40	30,0-31,0	30-60

Ghi chú:

- *Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);*
- *R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);*
- *Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);*
- *Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %).*

Tin phát ngày: 11/4/2024

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 21/4/2024./.

Dự báo viên: Đỗ Thị Thanh Thủy

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đức Hoà

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong tháng 3/2024
(Nguồn: Website Hệ thống giám sát thiên tai Việt Nam, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai)

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Dông, lốc	Xã Hương Nguyên, Quảng Nhâm, huyện A Lưới; xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	30/3/2024
Lốc	Anh Sơn, Tân Kỳ, Nghệ An	29/3/2024
	TT Lao Bảo, Hướng Hoá, Quảng Trị	28/3/2024
	Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	29/3/2024
	Xã Phú Sơn, huyện Phú Đăng, tỉnh Bình Phước	28/3/2024
	Xã Phong Sơn, Phong Xuân- Huyện Phong Điền; xã Bình Tiến- huyện Hương Trà- tỉnh Thừa Thiên Huế	28/3/2024
Mưa Lớn, dông, lốc	Xã Gia Điền, Phương Viên, Minh Hạc, Âm Hạ, Chuế Lưu, Lệnh Khanh- huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ	28/3/2024
Dông, lốc, sét, mưa đá	Huyện Tương Dương, Anh Sơn, Quỳnh Châu, Đô Lương, Con Cuông, Kỳ Sơn, Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	28-29/3/2024
	Sơn La	28-29/3/2024
	Huyện Đông Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, tỉnh Hà Giang	28-29/3/2024

	Huyện Mường Khương, Bát Xát, Si Ma Cai, Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	28-29/3/2024
	Xã Sơn Lang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	01/4/2024
Mưa đá kèm đông lốc	Huyện Văn Chấn, Trấn Yên, Văn Yên, Mù Cang Chải, Yên Bái	28/3/2024
	Sốp Cộp, Sơn La	22/3/2024
	Huyện Mèo Vạc, Yên Minh, Quảng Bạ, Hoàng Su Phì, Xín Mần, Quang Bình, Vị Xuyên, Bắc Mê – tỉnh Hà Giang	27/3/2024
	Huyện Bảo Lâm, Bảo Lạc, Tỉnh Cao Bằng	27/3/2024
	Huyện Mường Khương, Si Ma Cai, Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	23-27/3/2024
	Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	31/3/2024
	Các huyện Bát Xát, Mường Khương, Si Ma Cai và thị xã Sa Pa, Lào Cai	01/4/2024
	Huyện Bảo Lạc, Bảo Lâm, Nguyên Bình, Trùng Khánh, Hạ Lang, Quảng Hoà, Cao Bằng	02/4/2024

Bảng 2: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS trong tháng 3/2024

Trạm (tỉnh/tp)	GTLS tháng 3	Năm xuất hiện GTLS	Giá trị vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Pleiku (Gia Lai)	36,1	2016	36,3	18/3/2024
Thủ Dầu Một (Bình Dương)	37,8	2020	38,0	11/3/2024

Trạm (tỉnh/tp)	GTLS tháng 3	Năm xuất hiện GTLS	Giá trị vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Trị An (Đồng Nai)	37,4	2014, 2016	37,5	22/3/2024
Yên Châu (Sơn La)	38,9	1969, 2015	39,2	25/3/2024
Đắk Nông (Đắk Nông)	36,5	2016	37,1	26/3/2024
Cát Tiên (Lâm Đồng)	37,5	2016	37,8	26/3/2024
Phước Long (Bình Phước)	38,3	1998	38,8	26/3/2024
Thổ Chu (Kiên Giang)	36,0	2022	36,1	26/3/2024
Vĩnh Long	36,2	2021	37,1	27/3/2024
Nha Trang (Khánh Hòa)	32,8	2022	33,3	28/3/2024
Mai Châu (Hòa Bình)	39,0	2015	39,2	31/3/2024
Đô Lương (Nghệ An)	38,6	2023	39,2	31/3/2024

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS trong tháng 4/2024

Trạm (tỉnh/tp)	GTLS tháng 4	Năm xuất hiện GTLS	Giá trị vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Tuần Giáo (Điện Biên)	38,4	2023	38,8	04/4/2024
Hương Sơn (Hà Tĩnh)	40,4	2016	40,5	03/4/2024
Hà Tĩnh	40,3	2019	40,5	01/4/2024

(Hà Tĩnh)				
Hoành Sơn (Hà Tĩnh)	39,4	2019	39,5	01/4/2024
Kỳ Anh (Hà Tĩnh)	38,8	2001	39,2	02/4/2024
Đà Lạt (Lâm Đồng)	29,7	2016	29,9	08/4/2024
Biên Hòa (Đồng Nai)	39,0	2020	40	09/4/2024
Long Khánh (Đồng Nai)	38,6	2013	39,5	09/4/2024
Thủ Dầu Một (Bình Dương)	38,6	2016	39,2	09/4/2024
Trà Nóc (Cần Thơ)	36,5	2016	36,7	03/4/2024